BTVN: NHẬT BẢN VÀ CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA (TRUNG QUỐC)

CHUYÊN ĐỀ: TỔNG ÔN ĐỊA LÍ 11

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

MỤC TIÊU

✓ *Tổng ôn lại những nội dung chính về:*
- Nhật Bản
- Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc)

Câu 1: (ID: 720922) Khó khăn chủ yếu nhất của dân cư Nhật Bản đối với phát triển kinh tế **không phải** là

A. tốc độ tăng dân số thấp và giảm dần. **B.** phần lớn dân cư phân bố ven biển.

C. cơ cấu dân số già, trên 65 tuổi nhiều. **D.** tỉ suất tăng dân số tự nhiên rất nhỏ.

Câu 2: (ID: 720923) Các đảo của Nhật Bản theo thứ tự từ Bắc xuống Nam lần lượt là

A. Hôn - su, Hô - cai - đô, Xi - cô - cư, Kiu - xiu. **B.** Hô - cai - đô, Hôn - su, Xi - cô - cư, Kiu - xiu.

C. Xi - cô - cư, Kiu - xiu, Hôn - su, Hô - cai - đô. **D.** Hô - cai - đô, Hôn - su, Kiu - xiu, Xi - cô - cư.

Câu 3: (ID: 720924) Phát biểu nào sau đây **không đúng** về dân cư Nhật Bản?

A. Nhật Bản có số nam nhiều hơn số nữ. **B.** Phần lớn dân ở các đô thị ven biển.

C. Tỉ suất gia tăng tự nhiên dân số âm. **D.** Tỉ lệ người già ngày càng gia tăng.

Câu 4: (ID: 720925) Vị trí địa lí **không** tạo nhiều thuận lợi để Nhật Bản

A. phát triển kinh tế biển. **B.** nối đường bộ quốc tế. **C.** xây dựng các hải cảng. **D.** giao lưu thương mại.

Câu 5: (ID: 720933) Nhật Bản phát triển thủy điện dựa trên điều kiện thuận lợi chủ yếu là

A. địa hình phần lớn là núi đồi. **B.** sông dốc, nhiều thác ghềnh.

C. có lượng mưa lớn trong năm. **D.** độ che phủ rừng khá lớn.

Câu 6: (ID: 720935) Tỉ lệ người già trong dân cư ngày càng lớn đã gây khó khăn chủ yếu nào sau đây đối với Nhật Bản?

A. Thiếu nguồn lao động, chi phí phúc lợi xã hội lớn.

B. Thu hẹp thị trường tiêu thụ, mở rộng dịch vụ an sinh.

C. Thiếu nguồn lao động, phân bố dân cư không hợp lí.

D. Thu hẹp thị trường tiêu thụ, gia tăng sức ép việc làm.

Câu 7: (ID: 720937) Đặc tính nào sau đây nổi bật đối với người dân Nhật Bản?

A. Tập trung nhiều vào các đô thị. **B.** Người già ngày càng nhiều.

C. Cần cù, chịu khó và sáng tạo. **D.** Tuổi thọ dân cư ngày càng cao.

Câu 8: (ID: 721259) Kiểu khí hậu nào chiếm ưu thế ở miền Tây Trung Quốc?

A. Ôn đới lục địa. **B.** Cận nhiệt đới gió mùa. **C.** Nhiệt đới lục địa. **D.** Ôn đới gió mùa.

Câu 9: (ID: 721260) Một trong những thế mạnh để phát triển công nghiệp của Trung Quốc là

A. có nhiều phát minh nổi tiếng. **B.** nguồn lao động dồi dào.

C. địa hình phân hóa đa dạng. **D.** khí hậu phân hóa đa dạng.

Câu 10: (ID: 721270) Trung Quốc phát triển các ngành công nghiệp kĩ thuật cao do

A. hiện đại hóa công nghiệp, chất lượng lao động cao.

B. tài nguyên khoáng sản phong phú và có trữ lượng lớn.

C. có nguồn lao động dồi dào và thị trường tiêu thụ lớn.

D. có nguồn nguyên liệu dồi dào từ nông, lâm và thủy sản.

Câu 11: (ID: 721286) Một trong những thành tựu quan trọng của Trung Quốc trong phát triển kinh tế - xã hội là

A. sự phân hoá giàu nghèo ngày càng lớn. **B.** thu nhập bình quân theo đầu người tăng.

C. không còn tình trạng đói nghèo. **D.** tỉ trọng ngành nông nghiệp tăng.

Câu 12: (ID: 721287) Để thu hút vốn đầu tư và công nghệ của nước ngoài, Trung Quốc đã

A. tiến hành cải cách ruộng đất. **B.** thực hiện chính sách đại nhảy vọt.

C. thực hiện cơ chế chỉ huy. **D.** thành lập các đặc khu kinh tế.

Câu 13: (ID: 722993) Nhật Bản nằm ở khu vực nào dưới đây?

A. Đông Á. **B.** Nam Á. **C.** Bắc Á. **D.** Tây Á.

Câu 14: (ID: 722994) Nền nông nghiệp của Nhật Bản có đặc trưng nổi bật là

A. tự cung, tự cấp. **B.** trình độ thâm canh cao. **C.** quy mô lớn nhất thế giới. **D.** chủ yếu phục vụ xuất khẩu.

Câu 15: (ID: 722995) Biên giới Trung Quốc với các nước chủ yếu là

A. núi cao và hoang mạc. **B.** núi thấp và đồng bằng.

C. đồng bằng và hoang mạc. **D.** núi thấp và hoang mạc.

Câu 16: (ID: 722997) Miền Tây Trung Quốc phổ biến kiểu khí hậu nào sau đây?

A. Cận nhiệt đới lục địa. **B.** Cận nhiệt đới gió mùa. **C.** Ôn đới lục địa. **D.** Ôn đới gió mùa.

Câu 17: (ID: 722998) Đặc điểm phân bố dân cư Trung Quốc là

A. dân cư phân bố không đều, tập trung chủ yếu ở miền núi.

B. dân cư phân bố đều khắp lãnh thổ, ở mọi dạng địa hình.

C. dân cư phân bố không đều, tập trung chủ yếu ở miền Tây.

D. dân cư phân bố không đều, tập trung đông ở miền Đông.

Câu 18: (ID: 723002) Ngành công nghiệp đang phát triển nhanh và trở thành ngành mũi nhọn của nền kinh tế Trung Quốc là

A. công nghiệp chế tạo. **B.** công nghiệp điện tử-tin học.

C. công nghiệp năng lượng. **D.** công nghiệp luyện kim.

Câu 19: (ID: 723003) Các trung tâm tài chính lớn của Trung Quốc là

A. Bắc Kinh, Thiên Tân, Thâm Quyến. **B.** Thượng Hải, Thâm Quyến, Thiên Tân.

C. Bắc Kinh, Thiên Tân, Trùng Khánh. **D.** Thượng Hải, Thâm Quyến, Hồng Kông.

Câu 20: (ID: 722854) Khó khăn chủ yếu nhất về tự nhiên đối với sự phát triển công nghiệp của Nhật Bản là

A. có đường bờ biển dài, nhiều vũng vịnh. **B.** có nhiều núi lửa, động đất ở khắp nơi.

C. trữ lượng khoáng sản không đáng kể. **D.** nhiều đảo lớn, đảo nhỏ cách xa nhau.

Câu 21: (ID: 722856) Phát biểu nào sau đây đúng với hoạt động kinh tế đối ngoại của Nhật Bản?

A. Tích cực nhập khẩu công nghệ và kĩ thuật nước ngoài.

B. Sản phẩm công nghiệp chế biến là hàng nhập chủ yếu.

C. Xuất khẩu chủ yếu là sản phẩm của ngành nông nghiệp.

D. Thị trường xuất nhập khẩu chủ yếu là ở Đông Nam Á.

Câu 22: (ID: 722857) Các trung tâm công nghiệp chính của Nhật Bản phân bố chủ yếu ở ven biển phía Nam đảo Hôn-su do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

A. Kinh tế phát triển, vị trí thuận lợi, nhiều vũng vịnh sâu, kín gió.

B. Địa hình tương đối phẳng, rộng và đường bờ biển dài, nhiều đảo.

C. Có nhiều vịnh biển sâu, kín; sông ngòi dày đặc với nhiều nước.

D. Có nhiều vịnh biển sâu, kín và khí hậu cận nhiệt đới, ít thiên tai.

Câu 23: (ID: 722862) Phát biểu nào sau đây **không đúng** về đồng bằng của Nhật Bản?

A. Chủ yếu là châu thổ. **B.** Có đất từ tro núi lửa. **C.** Diện tích nhỏ hẹp. **D.** Nằm ở chân núi.

Câu 24: (ID: 722864) Phát biểu nào sau đây đúng với tác động tích cực của quá trình đô thị hóa đến kinh tế - xã hội của Nhật Bản?

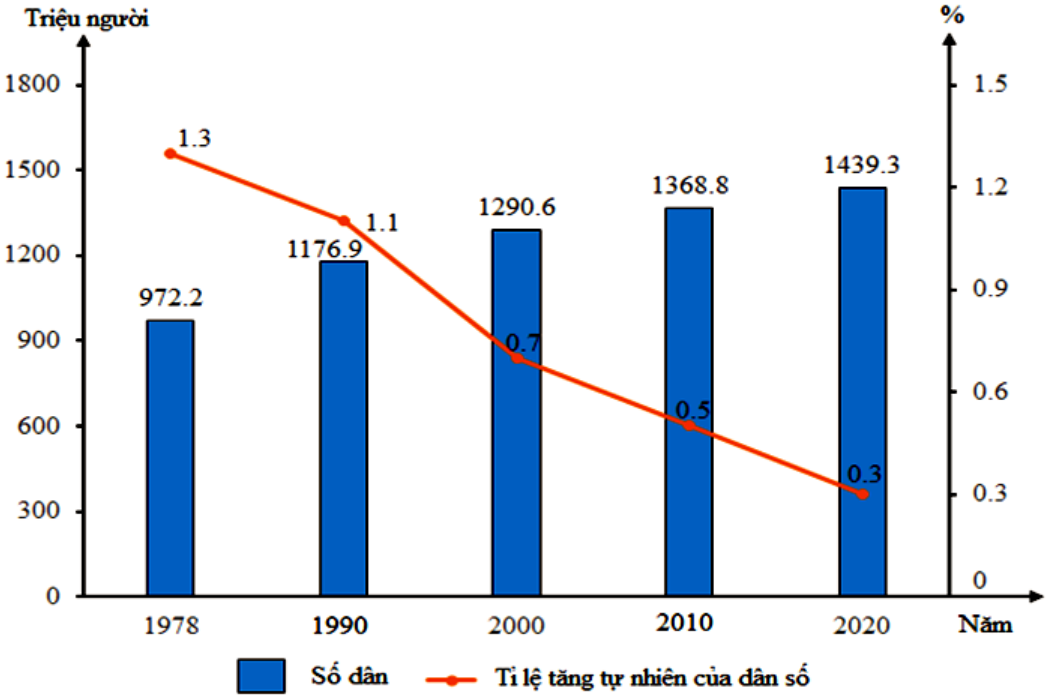
A. Giải quyết việc làm, chất lượng cuộc sống đồng đều.

B. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, xóa bỏ thất nghiệp.

C. Tăng trưởng kinh tế, chất lượng cuộc sống nâng cao.

D. Hạn chế thất nghiệp, an ninh xã hội ổn định hơn.

Câu 25: (ID: 725557) Cho biểu đồ:



SỐ DÂN TRUNG QUỐC GIAI ĐOẠN 1978 - 2020

(Nguồn: Ngân hàng thế giới, 2022)

Theo biểu đồ, và kết quả xử lí số liệu, cho biết trong giai đoạn 1978 - 2020 dân số Trung Quốc tăng trung bình mỗi năm bao nhiêu?

A. 11,12 triệu. **B.** 10,11 triệu. **C.** 7,05 triệu. **D.** 705 triệu.

Câu 26: (ID: 725559) Miền Tây Trung Quốc hình thành các vùng hoang mạc và bán hoang mạc rộng lớn là do

A. có diện tích rộng lớn. **B.** khí hậu ôn đới lục địa khắc nghiệt.

C. ảnh hưởng của núi ở phía đông. **D.** khí hậu ôn đới hải dương ít mưa.

Câu 27: (ID: 725534) Nhật Bản phát triển thủy điện dựa trên điều kiện thuận lợi chủ yếu là

A. có lượng mưa khá lớn, mưa quanh năm. **B.** địa hình đồng bằng, bị cắt xẻ phức tạp.

C. sông dốc, tốc độ dòng chảy lớn. **D.** có lượng mưa tương đối, theo mùa.

Câu 28: (ID: 725538) Đồng bằng có điều kiện trồng lúa gạo Trung Quốc là

A. Đông Bắc và Hoa Nam. **B.** Hoa Bắc và Hoa Trung.

C. Hoa Bắc và Hoa Nam. **D.** Hoa Trung và Hoa Nam.

Câu 29: (ID: 725544) Biển Nhật Bản nằm ở nơi giao nhau của dòng biển nóng và lạnh nên

A. nằm trong khí hậu ôn đới. **B.** khí hậu có sự phân hóa.

C. có nhiều ngư trường lớn. **D.** khí hậu có hai mùa rõ rệt.

Câu 30: (ID: 725551) Hiện nay, Trung Quốc đầu tư mạnh cho giao thông ở

A. miền Tây. **B.** vùng biên giới. **C.** miền Đông. **D.** ven biển.

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

1.B	2.B	3.A	4.B	5.B	6.A	7.C	8.A	9.B	10.A
11.B	12.D	13.A	14.B	15.A	16.C	17.D	18.B	19.B	20.C
21.A	22.A	23.A	24.C	25.A	26.B	27.C	28.D	29.C	30.A

Câu 1 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 11, Nhật Bản.

Cách giải:

Khó khăn chủ yếu nhất của dân cư Nhật Bản đối với phát triển kinh tế là tốc độ tăng dân số thấp và giảm dần, cơ cấu dân số già, trên 65 tuổi nhiều, tỉ suất tăng dân số tự nhiên rất nhỏ.

Chọn B.

Câu 2 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 11, Nhật Bản.

Cách giải:

Các đảo của Nhật Bản theo thứ tự từ Bắc xuống Nam lần lượt là Hô - cai - đô, Hôn - su, Xi - cô - cư, Kiu - xiu.

Chọn B.

Câu 3 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 11, Nhật Bản (Kết nối tri thức với cuộc sống - Trang 117.)

Cách giải:

Nhật Bản có số nam ít hơn số nữ.

Chọn A.

Câu 4 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 11, Nhật Bản.

Cách giải:

Nhật Bản là một quốc đảo nên không có nhiều thuận lợi để nối đường bộ quốc tế.

Chọn B.

Câu 5 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 11, Nhật Bản.

Cách giải:

Nhật Bản có mạng lưới sông ngòi khá dày, do ảnh hưởng của địa hình nên đa số các sông đều ngắn, dốc và có tốc độ chảy lớn → có giá trị về thuỷ điện nhưng hạn chế về mặt giao thông.

Chọn B.

Câu 6 (VD):

Phương pháp:

Phân tích.

Cách giải:

Tỉ lệ người già trong dân cư ngày càng lớn → Thiếu nguồn lao động, chi phí phúc lợi xã hội lớn.

Chọn A.

Câu 7 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 11, Nhật Bản.

Cách giải:

Người dân Nhật Bản cần cù, chịu khó và sáng tạo.

Chọn C.

Câu 8 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 11, Trung Quốc.

Cách giải:

Miền Tây có khí hậu ôn đới lục địa khắc nghiệt, nhiệt độ chênh lệch giữa ngày và đêm và giữa các mùa khá lớn; lượng mưa trung bình năm chỉ khoảng 250mm (một số nơi có lượng mưa dưới 100mm/năm) nên nhiều nơi hình thành hoang mạc.

Chọn A.

Câu 9 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 11, Trung Quốc.

Cách giải:

Trung Quốc là nước đông dân nhất thế giới. Năm 2020, số dân Trung Quốc là hơn 1,4 tỉ người, chiếm hơn 18% số dân thế giới.

→ Dân số đông đã tạo nên thị trường tiêu thụ lớn, nguồn lao động dồi dào cho phát triển kinh tế.

Chọn B.

Câu 10 (VD):

Phương pháp:

Phân tích.

Cách giải:

Trung Quốc phát triển các ngành công nghiệp kĩ thuật cao do hiện đại hóa công nghiệp, chất lượng lao động cao → đáp ứng được nhu cầu phát triển.

Chọn A.

Câu 11 (VD):

Phương pháp:

Suy luận.

Cách giải:

- Sự phân hoá giàu nghèo ngày càng lớn là hạn chế.
- Trung Quốc vẫn còn tình trạng đói nghèo, chưa thể xóa hết đói nghèo được.
- Tỉ trọng ngành nông nghiệp giảm.

→Một trong những thành tựu quan trọng của Trung Quốc trong phát triển kinh tế - xã hội là thu nhập bình quân theo đầu người tăng.

Chọn B.

Câu 12 (VD):

Phương pháp:

Phân tích. Dựa vào đặc điểm của đặc khu kinh tế.

Cách giải:

Để thu hút vốn đầu tư và công nghệ của nước ngoài, Trung Quốc đã thành lập các đặc khu kinh tế (đặc khu sẽ có nhiều ưu đãi kinh tế dành riêng, nơi mà các qui định, luật, thuế, chi phí … đều được giảm, ưu đãi và đơn giản hóa với mục đích thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước).

Chọn D.

Câu 13 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 11, Nhật Bản.

Cách giải:

Nhật Bản nằm ở Đông Á.

Chọn A.

Câu 14 (TH):

Phương pháp:

Phân tích.

Cách giải:

Nền nông nghiệp phát triển theo hướng thâm canh, ứng dụng nhanh những tiến bộ khoa học – kĩ thuật và công nghệ hiện đại để tăng năng suất cây trồng, vật nuôi và tăng chất lượng nông sản.

Chọn B.

Câu 15 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 11, Trung Quốc.

Cách giải:

Biên giới Trung Quốc giáp 14 quốc gia với đường biên giới chủ yếu là núi cao, hoang mạc; phần phía đông giáp biển và mở rộng ra Thái Bình Dương.

Chọn A.

Câu 16 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 11, Trung Quốc.

Cách giải:

- Miền Tây Trung Quốc có khí hậu ôn đới lục địa khắc nghiệt, nhiệt độ chênh lệch giữa ngày và đêm và giữa các mùa khá lớn; lượng mưa trung bình năm chỉ khoảng 250 mm (một số nơi có lượng mưa dưới 100 mm/năm) khắc nghiệt.
- Ở các vùng núi và cao nguyên cao ở miền Tây có kiểu khí hậu núi cao, càng lên cao càng lạnh.

Chọn C.

Câu 17 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 11, Trung Quốc.

Cách giải:

- Mật độ dân số trung bình của Trung Quốc khoảng 150 người/km2 (năm 2020).
- Dân cư phân bố rất chênh lệch, tập trung chủ yếu ở miền Đông, thưa thớt ở miền Tây.

→ Đây là một trong những nhân tố tạo nên sự khác nhau trong phát triển kinh tế – xã hội ở hai miền và ảnh hưởng tới việc khai thác tài nguyên ở miền Tây.

Chọn D.

Câu 18 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 11, Trung Quốc.

Cách giải:

Công nghiệp điện tử – tin học đang phát triển nhanh và trở thành ngành mũi nhọn của nền kinh tế Trung Quốc. Nhiều sản phẩm của ngành công nghiệp điện tử – tin học như: máy tính, thiết bị điện tử, điện tử tiêu dùng, thiết bị viễn thông có sản lượng hàng đầu thế giới.

Chọn B.

Câu 19 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 11, Trung Quốc (sách kết nối).

Cách giải:

Trung Quốc có nhiều trung tâm tài chính lớn như Thượng Hải, Thiên Tân, Thâm Quyến.

Chọn B.

Câu 20 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 11, Nhật Bản.

Cách giải:

Khó khăn chủ yếu nhất về tự nhiên đối với sự phát triển công nghiệp của Nhật Bản là trữ lượng khoáng sản không đáng kể → thiếu nguyên, nhiên liệu → phải nhập khẩu.

Chọn C.

Câu 21 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 11, Nhật Bản.

Cách giải:

Nhật Bản tích cực nhập khẩu công nghệ và kĩ thuật của nước ngoài. Nhờ chính sách tận dụng và khai thác triệt để những thành tựu khoa học - kĩ thuật, nguồn vốn đầu tư của Hoa Kì và các nước khác, nên rút ngắn được khoảng cách và vươn lên dẫn đầu thế giới trong nhiều ngành kinh tế.

Chọn A.

Câu 22 (VD):

Phương pháp:

Phân tích.

Cách giải:

Các trung tâm công nghiệp chính của Nhật Bản phân bố chủ yếu ở ven biển phía Nam đảo Hôn-su do kinh tế phát triển, vị trí thuận lợi, nhiều vũng vịnh sâu, kín gió.

Chọn A.

Câu 23 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 11, Nhật Bản.

Cách giải:

Đồng bằng nhỏ hẹp và phân bố ven biển. Do diện tích đồng bằng và đất thấp rất ít nên nhiều sườn đồi núi đã được khai thác để sử dụng vào việc canh tác.

Chọn A.

Câu 24 (VD):

Phương pháp:

Phân tích.

Cách giải:

- Tác động tích cực của quá trình đô thị hóa đến kinh tế - xã hội của Nhật Bản là tăng trưởng kinh tế, chất lượng cuộc sống nâng cao.
- Các đáp án còn lại là tác động tiêu cực.

Chọn C.

Câu 25 (VD):

Phương pháp:

Tính toán.

Cách giải:

Dân số tăng 467,1 triệu người trong 42 năm → giai đoạn 1978 - 2020 dân số Trung Quốc tăng trung bình mỗi năm 11,12 triệu người.

Chọn A.

Câu 26 (VD):

Phương pháp:

Phân tích.

Cách giải:

Miền Tây Trung Quốc nằm sâu trong lục địa, bị ngăn cách với biển bởi miền lãnh thổ phía Đông rộng lớn, bốn bề bao bọc bởi lục địa → không được cung cấp lượng ẩm từ biển nên khí hậu khô hạn, gió từ lục địa thổi ra có tính chất khô, không gây mưa => Hình thành nên kiểu khí hậu khắc nghiệt với bề mặt địa hình chủ yếu là các hoang mạc, bán hoang mạc.

Chọn B.

Câu 27 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 11, Nhật Bản.

Cách giải:

Nhật Bản phát triển thủy điện dựa trên điều kiện thuận lợi chủ yếu là mạng lưới sông khá dày, sông dốc, tốc độ dòng chảy lớn.

Chọn C.

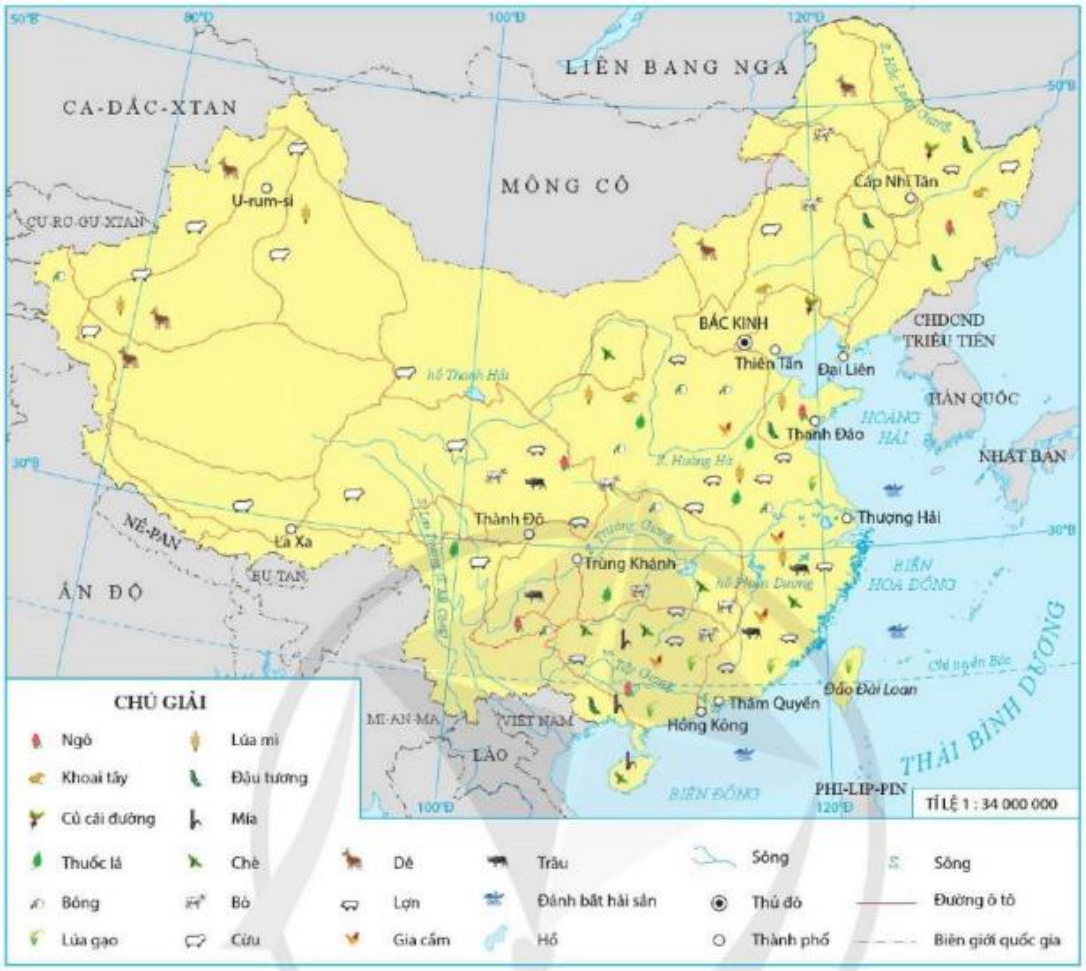
Câu 28 (VD):

Phương pháp:

SGK Địa lí 11, Trung Quốc (Phân tích bản đồ).

Cách giải:

Đồng bằng có điều kiện trồng lúa gạo Trung Quốc là Hoa Trung và Hoa Nam (khí hậu nóng ẩm, đất phù sa màu mỡ, nguồn nước phong phú,…)



Hình 26.2. Bản đồ phân bố nông nghiệp của Trung Quốc năm 2020

Chọn D.

Câu 29 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 11, Nhật Bản.

Cách giải:

Biển Nhật Bản nằm ở nơi giao nhau của dòng biển nóng và lạnh tạo nên ngư trường lớn với nhiều loài cá như: cá ngừ, cá thu, cá mòi, cá trích, cá hồi,... là điều kiện thuận lợi để Nhật Bản phát triển ngành đánh cá.

Chọn C.

Câu 30 (VD):

Phương pháp:

Phân tích.

Cách giải:

Hiện nay, Trung Quốc đầu tư mạnh cho giao thông ở miền Tây để mở rộng quy mô và hoàn thiện cơ cấu mạng lưới giao thông, tiếp tục thu hẹp khoảng cách với miền đông và miền trung, tạo tiền đề để hiện thực hóa mục tiêu chiến lược thịnh vượng chung.

Chọn A.